

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Ngọc Hanh;

- Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H L, sinh ngày 08/8/1988 Tại: Huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 193 Ph, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Ngu phủ; Học vấn: 7/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L.

Có vợ Trần Thị Hoàng X, con 02 người sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày: 31/10/2019. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Lê Hoàng Kh, sinh ngày 30/01/2000 Tại: Huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp H, xã Ng, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Hoàng Givà bà Lê Thị Mỹ N.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày: 31/10/2019. Bị cáo có mặt tại tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H L: Bà Võ Thị Phương Th là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (bà Th có mặt).*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Anh Lại Ngọc D**; sinh năm: 1995 (Vắng mặt tại phiên tòa).*

Địa chỉ: Số 21-22 D5 , phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

- **Chị Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2/16 Ng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- **Bà Trần Thị Đ**, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11 , thị trấn ML, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- **Anh Trần Văn Ph**, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 101, khu phố 1, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H L và bị cáo Nguyễn Hoàng Kh là bạn của nhau, cả hai bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 4 năm 2019. Vào ngày 31/10/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên L điện thoại cho người tên H mua 02 (hai) bịch ma túy giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và Kh cũng mua 01 bịch ma túy của người tên Đ giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L và Kh đến trước cửa số nhà 60, phường R, thành phố R thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ của Nguyễn Văn H L: 02 (hai) bịch ma túy qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5841gam; Thu giữ của Nguyễn Hoàng Kh: 01 (một) bịch ma túy qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2174gam

** Vật chứng thu giữ trong vụ án:*

- Thu giữ của Kh: 01 (một) bịch nilon được hàn kín, kích thước 04 cm x 01 cm, bên trong có chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất đã được

niêm phong (Gói 1); 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 68M1-12567 (đã qua sử dụng);

- Thu giữ của L: 02 (hai) bìch nilon được hàn kín, kích thước 2,9 cm x 1,5cm và 1,5 cm x 1,7 cm, bên trong có chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất đã được niêm phong (Gói 2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Lv Mobile màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 841171183484015 (đã qua sử dụng); (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen số Imei 351670096427401 (đã qua sử dụng); 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy;

* Tại Bản kết luận giám định số: 683/KL-KTHS, ngày 03/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Gói 1: Các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bìch nilon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2174 gam.

- Gói 2: Các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bìch nilon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5841 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn H L, Lê Hoàng Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H L mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Xử phạt Nguyễn Hoàng Kh mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại qua giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trọng D và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh dùng sử dụng ma túy

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Lv Mobile màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 841171183484015; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 351670096427401.

- *Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo L phát biểu ý kiến:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử bị cáo mức án 01 năm tù.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ án. Bị cáo Kh xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét lời khai của các bị cáo:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H L và bị cáo Nguyễn Hoàng Kh khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 31/10/2019 bị cáo L mua 02 bạch ma túy giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Kh mua 01 bạch ma túy giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày các bị cáo bị phát hiện và bắt giữ. Thu giữ bạch ma túy của L, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5841 gam; Thu giữ bạch ma túy của Kh, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2174 gam

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự ở địa phương, từ tệ nạn ma túy

làm phát sinh nhiều tệ nạn, tội phạm khác. Mọi hành vi mua bán, vận chuyển hay tàng trữ ma túy đều bị xử lý nghiêm. Do đó, hành vi của các bị cáo phải được xét xử bằng một mức hình phạt tương xứng và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử cũng nhằm tuyên truyền tác hại của ma túy và răn đe, ngăn ngừa chung loại tội phạm này. Trong vụ án hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không bàn bạc câu kết nhau khi thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất hành vi của từng bị cáo để tuyên mức hình phạt phù hợp. Bị cáo L có hành vi tàng trữ 02 bịch ma túy khối lượng 0,5841 gam; bị cáo Kh tàng trữ ma túy, khối lượng 0,2174 gam nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Kh.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng: Mẫu vật còn lại qua giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trọng D và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh dùng sử dụng ma túy

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Lv Mobile màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 841171183484015; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 351670096427401.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 68M1-12567 (đã qua sử dụng) do bị cáo Kh thuê của anh Lại Ngọc D, chủ sở hữu xe không biết được việc bị cáo thuê xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã được trao trả cho anh Lại Ngọc D là phù hợp. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì đối với tang vật này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H L, Nguyễn Hoàng Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn H L, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 31/10/2019).

Bị cáo Nguyễn Hoàng Kh, 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 31/10/2019).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng: Mẫu vật còn lại qua giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Trọng D và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh dùng sử dụng ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Lv Mobile màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 841171183484015 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số Imei: 351670096427401 (đã qua sử dụng).

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 29/QĐ-

VKSTPRG ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo L, bị cáo Kh mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/5/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan THADS Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy

.